

Số: **289**/BNN-HTQT

Hà Nội, ngày **13** tháng 02 năm 2012.

V/v: Đăng ký danh mục dự án
“Nước sạch và Vệ sinh cho trẻ em”
do UNICEF tài trợ chính thức giai
đoạn 2012-2016.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong danh mục dự kiến các dự án hợp tác Việt Nam – UNICEF giai đoạn 2012-2016 đã được quý Bộ thông báo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) có dự án “Nước sạch và vệ sinh cho trẻ em”. Theo văn bản hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết số 7613/BKHĐT-KTĐN ngày 03/11/2012 của quý Bộ, Bộ NN&PTNT đã xây dựng Đề cương chi tiết cho dự án nêu trên và đã được sự thống nhất của UNICEF, nội dung chủ yếu như sau:

1. **Tên dự án:** Nước sạch và Vệ sinh cho Trẻ em.
2. **Tên nhà tài trợ:** Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF).
3. **Cơ quan chủ quản – Đối tác cấp quốc gia:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4. **Chủ dự án - Cơ quan chủ trì thực hiện:**
Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.
5. **Các cơ quan phối hợp thực hiện:**
 - a. Văn Phòng thường trực Chương trình Mục tiêu Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn – Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn.
 - b. Văn phòng Điều phối quan hệ đối tác trong lĩnh vực cấp nước và vệ sinh nông thôn.
6. **Thời gian thực hiện:** 2012 – 2016.
7. **Địa điểm thực hiện:** Cấp quốc gia và 7 tỉnh gồm Điện Biên, Lào Cai, Gia Lai, Kon Tum, Ninh Thuận, An Giang và Đồng Tháp.
8. **Mục tiêu.**

- a. Mục tiêu dài hạn

Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2011 - 2015, tập trung đảm bảo tiếp cận công bằng hơn cho những nhóm dân cư dễ bị tổn thương và thiệt thòi.

- b. Mục tiêu ngắn hạn

- Năng lực cơ quan đối tác Chính phủ được nâng cao; Góp phần cải tiến hệ thống thực hiện liên quan đến lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá, kiểm soát chất lượng nước, xử lý nước và trữ nước hộ gia đình, truyền thông thay đổi hành vi và các hoạt động liên quan đến nước và vệ sinh;

- Các giải pháp chính sách liên quan đến nước và vệ sinh có lợi cho trẻ em dễ bị tổn thương và những người chăm sóc được phát triển nhằm nâng cao mức độ bao phủ vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, cải thiện chất lượng nước ở những cộng đồng dân cư vùng sâu vùng xa;

- Chi số: Số lượng các giải pháp chính sách nước và vệ sinh hỗ trợ trẻ em dễ bị tổn thương, người chăm sóc các em được ban hành và thực hiện.

9. Những hoạt động và kết quả chủ yếu của dự án.

9.1 Các hoạt động về Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn được phối hợp tốt hơn để cải thiện sự hợp tác, quản lý ngành bao gồm cả việc huy động nguồn lực, với sự tập trung đặc biệt vào nhóm trẻ em dân tộc ít người, trẻ em dễ bị tổn thương và những người chăm sóc trẻ.

Chi số: Tính công bằng – một trong những tập trung chính của các cuộc họp, thảo luận đối tác.

9.2 Đề án quản lý chất lượng nước sinh hoạt nông thôn được phổ biến và thực hiện đầy đủ, công nghệ xử lý nước phù hợp được hướng dẫn áp dụng tập trung vào nhóm trẻ em dân tộc ít người, trẻ em dễ bị tổn thương, những người chăm sóc trẻ ở khu vực nông thôn.

- Hỗ trợ triển khai Đề án quản lý chất lượng nước nông thôn thông qua xử lý và trữ nước tại hộ gia đình, kế hoạch cấp nước an toàn Chương trình mục tiêu quốc gia về Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2011 - 2015, tập trung vào nhóm trẻ em dân tộc ít người, trẻ em dễ bị tổn thương, những người chăm sóc trẻ ở khu vực nông thôn nhằm giải quyết vấn đề bất bình đẳng, công bằng trong tiếp cận nước sạch;

- Chi số: Số lượng các tài liệu/hướng dẫn được cung cấp, các hỗ trợ thực hiện tại địa phương về xử lý nước đúng cách, trữ nước an toàn hộ gia đình và chương trình Nước và Vệ sinh liên quan.

9.3 Năng lực lập kế hoạch, triển khai, quản lý, nhân rộng các mô hình, vận hành và bảo dưỡng, xử lý và trữ nước hộ gia đình, giám sát đánh giá về nước sạch và vệ sinh môi trường của các đối tác Chính phủ từ trung ương đến địa phương được nâng cao, đặc biệt các tỉnh Bạn hữu trẻ em.

- Hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực cho các đối tác thông qua các khóa đào tạo, tham quan học tập kinh nghiệm nhằm giúp các cơ quan đối tác có đủ năng lực triển khai Chương trình Mục tiêu Quốc gia về nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2011 – 2015;

- Chi số: Số lượng khóa đào tạo, thăm quan học tập được thực hiện để phát triển năng lực.

9.4 Xây dựng, phổ biến những hướng dẫn, chiến lược truyền thông cho phát triển về những hành vi chính của nước và vệ sinh; cách tiếp cận quan hệ đối tác ở trung ương và địa phương. Những hướng dẫn, Chiến lược này được triển khai với sự tham gia của cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch, thực hiện và giám sát.

- Nâng cao năng lực truyền thông phát triển cho các đối tác cơ quan cấp trung ương, cấp tỉnh; đối tác trong quan hệ đối tác Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Áp dụng các mô hình, sáng kiến truyền thông hiệu quả được triển khai thành công trong nước và quốc tế;

- Chi số: Số các hành vi mục tiêu đã được hướng dẫn, thực hành tại cấp độ cộng đồng.

9.5 Tăng cường sử dụng số liệu từ Hệ thống theo dõi, đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để tác động vào chính sách và ra quyết định.

- Hỗ trợ thực hiện Hệ thống theo dõi, đánh giá,; sử dụng dữ liệu vào quá trình xây dựng chính sách, đặc biệt ở các tỉnh được lựa chọn tham gia dự án: Điện Biên, Lào Cai, Kon Tum, Gia Lai, Ninh Thuận, An Giang và Đồng Tháp;

- Hỗ trợ các luận án, đề tài nghiên cứu/điều tra về chất lượng nước liên quan đến biến đổi khí hậu, tác động kinh tế trọng tâm tới các nhóm trẻ em dân tộc ít người, trẻ dễ bị tổn thương, những người chăm sóc để tác động chính sách hỗ trợ;

- Chi số: Hệ thống theo dõi, đánh giá được ứng dụng tốt tại các tỉnh đã lựa chọn; số lượng nghiên cứu được tiến hành tập trung vào nhóm trẻ, người chăm sóc dễ bị tổn thương, dân tộc để hoạch định chính sách.

9.6 Đến năm 2016, cơ chế, hệ thống lập kế hoạch và dự phòng, ứng phó về nước sạch và vệ sinh môi trường với tình trạng khẩn cấp và biến đổi khí hậu sẽ được củng cố và phối hợp chặt chẽ.

- Hỗ trợ công tác lập kế hoạch chuẩn bị, phòng ngừa và đối phó về nước sạch và vệ sinh môi trường với tình trạng khẩn cấp và biến đổi khí hậu;

- Hỗ trợ nâng cao năng lực thực thi kế hoạch chuẩn bị, phòng ngừa và đối phó về nước sạch và vệ sinh môi trường với tình trạng khẩn cấp và biến đổi khí hậu;

- Chi số: kế hoạch chuẩn bị, phòng ngừa và đối phó về nước sạch và vệ sinh môi trường với tình trạng khẩn cấp và biến đổi khí hậu được nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả tập trung vào nhóm trẻ, người chăm sóc trẻ dễ bị tổn

thương thuộc những khu vực thường xuyên hoặc có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

9.7 Hỗ trợ kỹ thuật, giám sát hoạt động của các Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh nhằm triển khai hiệu quả các dự án Nước và vệ sinh cho Trẻ em tại 7 tỉnh bạn hữu trẻ em.

10. Tổng vốn và cơ chế tài chính.

Tổng số vốn dự kiến của dự án: **1.925.000 USD**, trong đó:

a) Vốn ODA: 1.800.000 USD; trong đó:

- Ngân sách cấp phát : 100 % tổng vốn ODA;
- Chi phí quản lý dự án của nhà tài trợ: Chiếm 33% tổng vốn ODA;

b) Vốn đối ứng: 2.500.000.000 VNĐ, tương đương 125.000 USD;

Vốn ngân sách trung ương cấp phát 100% tổng vốn đối ứng.

11. Tổ chức quản lý thực hiện.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cơ quan Chủ quản dự án.
- Bộ NN&PTNT sẽ giao Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn là Chủ dự án, Chủ dự án sẽ thành lập một Ban Quản lý dự án để điều phối chung các hoạt động của dự án theo đúng các quy định về quản lý, tài chính, mua sắm hiện hành của Chính phủ Việt Nam và UNICEF.
- Các đơn vị phối hợp thực hiện dự án là (i) Văn phòng Điều phối quan hệ đối tác trong lĩnh vực cấp nước và vệ sinh nông thôn; (ii) Văn Phòng thường trực Chương trình Mục tiêu Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Chủ dự án trong việc triển khai trực tiếp một số hoạt động hoặc nhóm hoạt động trong chương trình, dự án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi kèm văn bản này (i) Đề cương chi tiết của dự án; (ii) Văn bản cam kết tài trợ của UNICEF; Đề nghị quý Bộ tổng hợp, tiến hành các thủ tục tiếp theo để dự án đáp ứng kịp tiến độ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm QGNSVSMNTT;
- Lưu VT, HTQT (NTĐ).

KT. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TRƯỞNG



Đào Xuân Học